

Số: /CCKL-TCHC

Bình Định, ngày tháng 11 năm 2023

V/v kết quả thực hiện tiếp nhận
hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC
qua dịch vụ bưu chính công ích

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định

Thực hiện Văn bản số 3733/SNN-TCCB ngày 03/11/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, về việc kết quả thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích, Chi cục Kiểm lâm báo cáo, như sau:

1. Chi cục Kiểm lâm tiếp tục triển khai các nội dung theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 2959/UBND-KSTT ngày 12/5/2023; Văn bản số 5201/UBND-KSTT ngày 03/9/2019, về nâng cao hiệu quả của việc thực hiện tốt nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích và Văn bản số 1669/BTTTT-BC ngày 09/5/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông, về đẩy mạnh triển khai Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

2. Kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích năm 2023 thuộc lĩnh vực quản lý của Chi cục Kiểm lâm, số liệu báo cáo được tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày báo cáo, cụ thể tại Phụ lục kèm theo.

Chi cục Kiểm lâm báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCCT phụ trách và PCCT;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, TCHC.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Lê Đức Sáu

Phụ lục
KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH NĂM 2023
(Kèm theo Văn bản số /CCKL-TCHC ngày / 11 /2023 của Chi cục Kiểm lâm)

STT	Tên TTHC <i>không</i> đăng ký thực hiện qua dịch vụ BCCI	Tên TTHC đăng ký thực hiện qua dịch vụ BCCI	Số lượng hồ sơ TTHC đã tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Số lượng hồ sơ TTHC đã tiếp nhận qua hình thức khác	Số lượng hồ sơ TTHC được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Số lượng hồ sơ TTHC được trả kết quả qua hình thức khác
1		Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0	09	0	09
2		Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	1	65	32	33
3		Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	0	64		54
4		Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES	0	89	74	14
5		Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	0	0	0	0
6		Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập	0	0	0	0
7		Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý	0	0	0	0

8		Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	0	1	0	1
9		Phê duyệt dự toán, thiết kế Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	0	66	0	68
10		Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	0	0	0	0
11		Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	0	0	0	0
12		Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ	0	10	2	8
13		Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)	0	13	4	9
Tổng			01	317	112	196